

Số: 21/2019/SHA

V/v: Công bố báo thường niên 2018.

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trụ sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố: Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố thông tin về
báo cáo thường niên năm 2018 .

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
20/04/2019 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



P. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ THANH LAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Năm báo cáo : **2018**

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307526635
- Vốn điều lệ: 275.792.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 275.792.000.000 đồng
- Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: : (84-028) 3710 0101
- Số fax: (84-028) 62511989
- Website: <http://www.sonhasg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): SHA

Quá trình hình thành và phát triển.

- ❖ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- ❖ Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.
- ❖ Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.
- ❖ Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 19 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- ❖ Trải qua hơn 13 năm hình thành và phát triển, từ một nhà máy sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi từ Miền Trung đến Nam Bộ thông qua hơn 650 nhà phân phối và hơn 3.500 nhà đại lý/điểm bán.
- ❖ Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm : **Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.**
Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2018

Năm 2004	Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004 Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
04/03/2009	Chuyển đổi chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà thành Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà với điều lệ 9 tỷ đồng
15/12/2010	Chuyển Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà thành Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn, hai thành viên trở lên và nâng vốn điều lệ từ 9 tỷ đồng lên 39 tỷ đồng.
22/12/2010	Chuyển Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng.
10/11/2011	Chuyển địa chỉ Công ty từ 210 Lô B, Chung cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh về 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
11/05/2012	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK - QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
28/12/2012	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 579/QĐ - SGDHN ngày 28/12/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SHA.
21/11/2012	Thành lập Công ty con Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà
22/10/2015	Quyết định nhận chuyển nhượng vốn góp Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai
16/11/2015	Phát hành thành công 10.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng
27/09/2016	Cổ phiếu SHA được HOSE chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HSX
30/11/2016	18 triệu Cổ phiếu SHA chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.
09/11/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 180.000.000.000 đồng lên 201.600.000.000 đồng
07/12/2017	UBCKNN Chấp thuận chuyển đổi 5 triệu từ trái phiếu sang CP nâng vốn điều lệ Công ty lên 275.792.000.000 đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- ✓ Ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất thùng chứa, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
 - Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
 - Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tây, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở);
 - Sản xuất giày dép;
 - Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;
 - Sản xuất máy thông dụng khác;
 - Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
 - Sản xuất đồ điện dân dụng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;

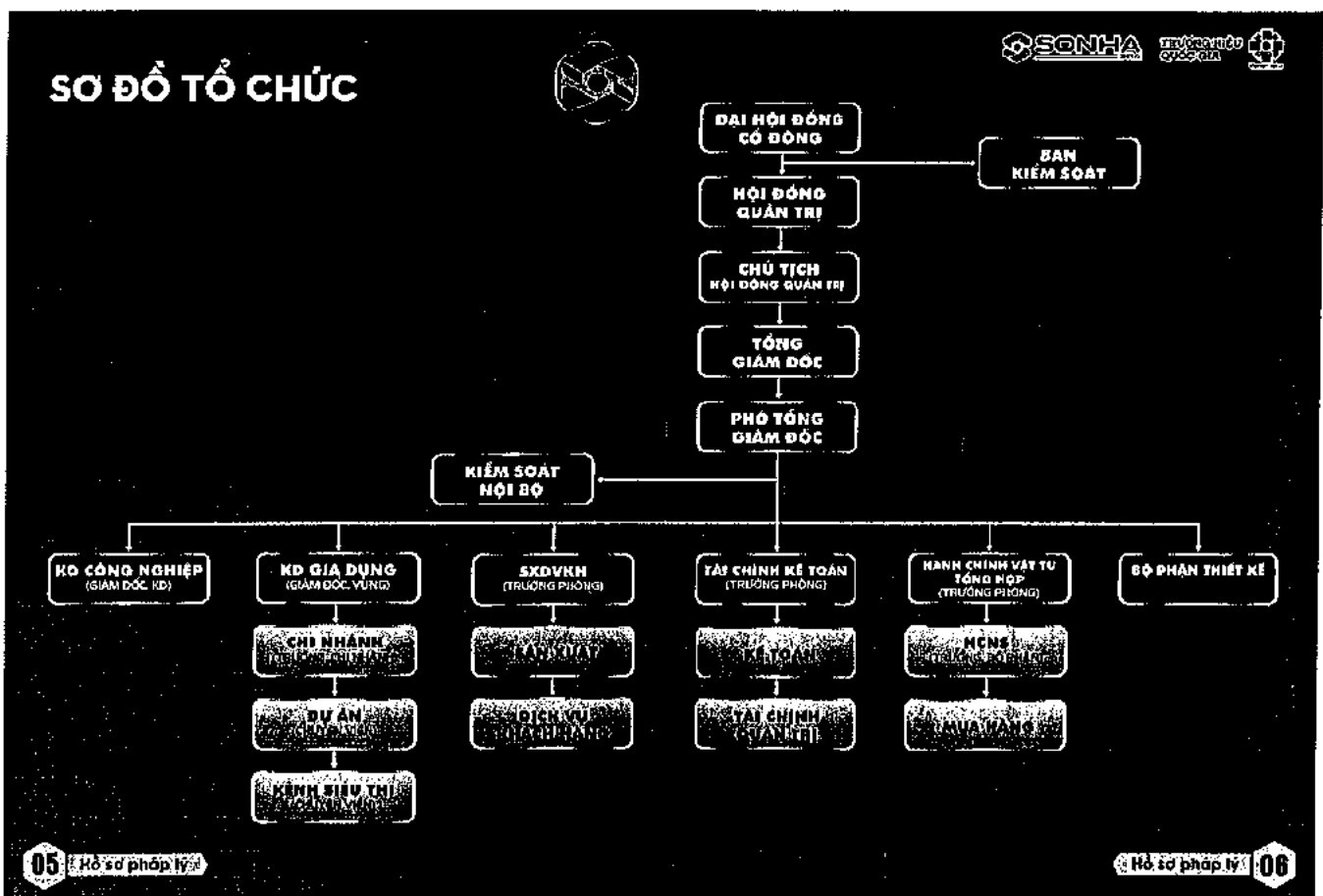
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân phối vào đầu;
- Điều hành tua du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Đúc sắt, thép;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Cắt tạo đá và hoàn thiện đá;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền, cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên);
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dung nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
- Xây dựng nhà các loại;

- Xây dựng công trình công ích;
 - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Đúc kim loại màu;
 - Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
 - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
 - Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng nhựa hư, lõi của doanh nghiệp sản xuất);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản).
- ✓ Địa bàn kinh doanh hoạt động kinh doanh của công ty từ Tỉnh Quảng Nam đến Tỉnh Cà Mau ..

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

✓ **Mô hình quản trị :**

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và luật doanh nghiệp sửa đổi số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Năm 2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu lại thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2 (năm 2016-2021) gồm có:

Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018
Ông Lê Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	
Ông Lê Văn Nga	Thành viên Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị	
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 (năm 2016-2021) gồm có

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Được bầu và bổ nhiệm ngày 28/04/2019.
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên Ban kiểm soát	Không làm trưởng ban từ ngày 28/04/2019.
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát	
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 27/04/2019 .

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện gồm 2 thành viên, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty; đề xuất các kế hoạch, chính sách, biện pháp, nội dung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với HĐQT. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và các nhiệm vụ do HĐQT giao, chỉ đạo, phê duyệt.

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Văn Hòa	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát nội bộ

- Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

- Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.
Ngành hàng công nghiệp:
- Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, ống thép Inox công nghiệp.
Ngành hàng gia dụng:
- Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng);
Khởi sản xuất và dịch vụ:
Sản xuất
- Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty;
- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
- Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
- Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực,...(gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
- Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
- Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
- Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
- Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
- Phân công, bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
- Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
- Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
- Tổ chức quản lý kho hàng liên quan.
- Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.
- Dịch vụ:
- Có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hoá, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng.

TÀI ĐỒ SC A / N / H

- Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

Phòng Tài chính - Kế toán - Quản trị:

- Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính - Kế toán;
- Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.

Phòng Hành chính – Vật tư:

Hành Chính

- ✓ Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- ✓ Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
- ✓ Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- ✓ Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
- ✓ Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
- ✓ Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
- ✓ Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.

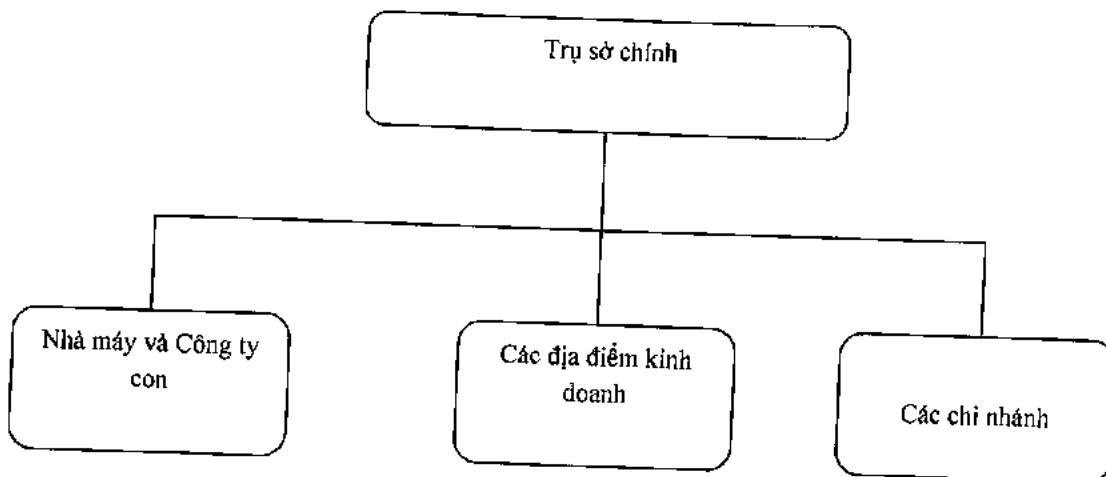
Vật tư

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
- ✓ Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu;

526
 NG
 PH
 NI
 G
 T.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/



Trụ sở chính

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 371 00101

Fax: 028 625 11989

Các nhà máy và Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai .

Nhận chuyển nhượng theo quyết định Số: 210/2015/QĐ-HĐQT ngày 22/10/2015 .

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Các chi nhánh:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Lô III - 3A Đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Số 1024, quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Mỹ Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
4	Chi nhánh Bình Dương	Thửa đất số 745, Tờ bản đồ số 14 - 8, Đại lộ Bình Dương, Phường Định Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
5	Chi nhánh Đắk Nông	Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
6	Chi nhánh Cần Thơ	81 Quốc lộ 1A, tổ 61, Khu vực 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
7	Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
8	Chi nhánh Kiên Giang	Số 477, ấp Minh Phong, xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang.
9	Chi nhánh Long Khánh-Đồng Nai	Số 81, Quốc Lộ 1A, Ấp Cẩm Tân, TX Long Khánh , Tỉnh Đồng Nai .
10	Chi nhánh Khánh Hòa	Quốc Lộ 1A,Thôn Vĩnh Cát,X.Suối Cát,Huyện Duyên Khánh,T.Khánh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

11	Chi nhánh Đắc Lắc	Số 7B, Quốc Lộ 14, Buôn Cour Đăng A, H. Cư M'gar, Tỉnh Đắc Lắc.
12	Chi nhánh tại Đồng Xoài- Bình Phước	741, Ấp 1, Xã Tiên Hưng, TX. Đồng Xoài, Bình Phước
13	Chi nhánh tại An Giang	579 Quốc Lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
14	Chi nhánh tại Tiền Giang	5/4 Quốc Lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
15	CN Biên Hòa	Số 9 - 11, Lô A10, GDCB - QĐ 4, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
16	CN Bình Thuận	Số 18, Thôn 13, xã Hòa Khánh, TP. Buôn Mê Thuột
17	CN Eakar	Km 56 QL 26, Buôn Tân Sinh, Xã Eda, Huyện Eakar
18	CN Bình Long	QL 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, TX Bình Long, Tỉnh Bình Phước
19	CN Buôn Mê Thuột	Số 18, Thôn 13, xã Hòa Khánh, TP. Buôn Mê Thuột
20	CN Bến Tre	93Đ, Ấp Bình Thành, Xã Bình Phú, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
21	văn phòng đại diện tại Hà Nội	Số 8 đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hà Đông - Hà Nội.
22	CN Tây Ninh	Tổ 17A Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh
23	CN Đồng Tháp	425A QL 30, Tổ 13, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
24	CN Cà Mau	Thửa đất số 31, Khu A3, Đường số 1, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
25	CN Bạc Liêu	41 Nguyễn Thái Học, Khóm 10, Phường 1, Tỉnh Bạc Liêu
26	CN Ninh Thuận	Số 03 đường Lê Duẩn, khu phố 3 - Phường Đài Sơn - TP. Phan Rang-Tháp Chàm - Ninh Thuận.
27	CN Trà Vinh	Ấp Chợ, Xã Phương Thạnh, huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh
28	CN Long An	ấp Đồng Tâm - Xã Long Trạch - Huyện Cần Đước - Long An.

Các địa điểm kinh doanh:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Kho Thủ Đức	Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, HCM
2	Kho Bình Chánh / Long An	Ấp 2, Tân Bửu, Bến Lức, Long An
3	Kho Quận 8 (Bình Chánh)	C9/9C M3, Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

4. Định hướng phát triển:

- Định hướng thương hiệu: Từ một thương hiệu gắn liền với các sản phẩm cơ khí cho đến nay Sơn Hà đã mở rộng các ngành nghề kinh doanh bao gồm các thiết bị, phụ kiện gia dụng chuyên dùng trong nhà bếp hệ thống cấp thoát nước sản xuất từ vật liệu composite. Sơn Hà định vị mình là một thương hiệu hiện diện sâu rộng trong mọi mặt đời sống của người Việt Nam.
- Định hướng sản phẩm: chỉ sản xuất những sản phẩm đạt chuẩn phục vụ tốt nhất cho đời sống mang lại sự hài lòng cao nhất cho người sử dụng, góp phần kiến tạo cuộc sống tiện nghi hơn chính là sứ mệnh Sơn Hà luôn đặt ra cho mình.

- Giá trị cốt lõi: “Con người năng lượng, tinh thần mở đường, không ngừng vươn lên chính là giá trị cơ bản và cốt yếu tạo nên Sức mạnh của Sơn Hà. Trách nhiệm với công việc, với sản phẩm với niềm tự hào khi tạo ra các sản phẩm hữu ích, thiết thực luôn được Ban lãnh đạo đặt ra hàng đầu, là kim chỉ nam đánh giá sự phát triển của từng cá nhân trong nhịp phát triển chung của tổ chức.
- Cam kết chất lượng: Sơn Hà cam kết luôn đầu tư những công nghệ tiên tiến nhất, đủ sức đáp ứng yêu cầu cả về lượng và chất của thị trường.
- Mở rộng và đổi mới hệ thống phân phối như tiếp tục mở thêm các chi nhánh và điểm bán hàng, chuẩn hóa nhận diện hệ thống chi nhánh, cửa hàng. Cải tiến danh mục sản phẩm hiện thời, phát triển sản phẩm mới dưới nhiều hình thức bổ sung vào danh mục sản phẩm, phù hợp với hệ thống phân phối đang phát triển.
- Mở rộng quy mô Công ty thông qua đầu tư nâng cao năng lực sản xuất hiện tại, đầu tư mới.
- Tăng cường nguồn vốn chủ sở hữu thông qua tích lũy nội bộ, huy động tăng vốn để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng quy mô, đi đôi với cải thiện cơ cấu vốn với chi phí thấp

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về tài chính:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

b) Rủi ro thị trường.

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và rủi ro về giá khác như giá cổ phần. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận, các mục quản lý rủi ro về thị trường ghi nhận:

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư ngắn hạn cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư cổ phiếu.

c) Rủi ro về kinh tế :

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.
- Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.
- Với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, của chính phủ, Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện Tăng trưởng GDP đạt 7,08%, mức cao nhất kể từ năm 2008, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6,7%);
- Bên cạnh những thay đổi tích cực từ kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định thì thị trường trong lĩnh vực sản xuất, công nghệ thông tin tiếp tục cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động đến không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và với Công ty nói riêng
- Tuy nhiên với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành sản xuất và phân phối hàng gia dụng, Sơn Hà Sài Gòn tin tưởng rằng Công ty có đủ năng lực để đối mặt với các thách thức và nắm bắt các cơ hội kinh doanh từ các chính sách vĩ mô của nền kinh tế.

d) Rủi ro về luật pháp:

- Hiện tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã là công ty đại chúng và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty niêm yết.
- Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ và có những đặc thù riêng biệt so với các thị trường chứng khoán tại các quốc gia phát triển cũng như mới nổi khác. Chính vì vậy, hệ thống pháp luật vận hành thị trường vẫn đang tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện không ngừng. Tất yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, hệ thống pháp luật nêu trên không khỏi có những điểm còn nhiều bất hợp lý và thiếu sót, nhiều lúc gây ra những bất tiện và lúng túng cho các đối tượng chịu sự điều chỉnh của nó. Mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.
- Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

e) Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro về nguyên vật liệu

- Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Sơn Hà Sài Gòn là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Nắm được điều này, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro cạnh tranh

- Rào cản ra nhập ngành sản xuất bồn nước Inox và bồn nước nhựa thấp do không cần đến công nghệ hiện đại với hàm lượng kỹ thuật cao. Mặc dù hiện tại, số lượng doanh nghiệp tham gia ngành này thấp, ở miền Bắc đối thủ cạnh tranh chính là thương hiệu bồn nước Inox Tân Á, miền Trung và miền Nam đối thủ cạnh tranh chính là Toàn Mỹ và Đại Thành, tuy nhiên, khả năng tiềm ẩn nhiều đối thủ mới sẽ ra nhập thị trường, thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nếu như không xây dựng được kế hoạch kinh doanh và tiếp thị tốt. Trong thời gian tới, Công ty chủ động mở rộng đại lý phân phối, tập trung giảm chi phí vận chuyển và cải tiến sản phẩm gọn nhẹ, hiện đại, để lấp đặt để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

- Trong những năm gần đây, cuộc suy thoái kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, cầu thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Tuy nhiên, sản phẩm chính của Sơn Hà Sài Gòn là những đồ gia dụng thiết yếu, vì vậy lượng cầu không giảm nhiều như những sản phẩm khác. Đồng thời, Công ty đã chủ động điều chỉnh sản lượng cho phù hợp với sức tiêu thụ của thị trường.

f. *Rủi ro khác:*

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do vậy, trong hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn luôn chú ý đến các nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh để có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu những thiệt hại có thể có.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2017
1	Tổng tài sản	677,193,746,241	735,230,897,471	8.57%
2	Vốn chủ sở hữu	343,433,837,121	351,027,884,893	2.21%
3	Vốn điều lệ	275,792,000,000	275,792,000,000	0.00%
4	Doanh thu thuần	886,789,548,331	800,608,782,678	-9.72%

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

5	Doanh thu hoạt động tài chính	2,993,365,227	3,674,763,389	22.76%
6	Chi phí tài chính	20,557,106,040	21,236,825,120	3.31%
7	Chi phí bán hàng	53,216,116,964	57,690,894,557	8.41%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,814,675,708	22,004,943,662	5.72%
9	Lợi nhuận khác	625,522,432	1,295,684,648	107.14%
10	Lợi nhuận trước thuế	38,494,023,547	40,403,162,912	4.96%
11	Lợi nhuận sau thuế	35,527,890,013	35,804,526,672	0.78%
12	EPS (đồng/cổ phiếu)	1,707	1,298	-23.96%

(Nguồn : BCTC Hợp nhất 2018)

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách HĐQT :

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT	
2	Lê Vĩnh Sơn	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018
3	Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	
5	Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	
6	Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018

Ông Lê Hoàng Hà			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hoà - Mê Linh - Vĩnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Ngày tháng năm sinh	24/06/1976	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	332 Kim Ngưu - Hai Bà Trưng - Hà Nội		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 001076000208 cấp ngày 12/12/2012 tại Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
17/11/1998 – nay	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	- Chủ tịch HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. - Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển TM Tổng hợp Sơn Hà. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà - Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà - Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tổng Hợp Lê Gia. 		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà : 8.528.522 cổ phiếu, chiếm 9.99% vốn điều lệ		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	2.374.400 cổ phần (tỷ lệ 8.6 %)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	2.374.400 cổ phần (tỷ lệ 8.6 %)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có		

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Lê Vĩnh Sơn - Nhiệm kỳ từ ngày 27/01/2019			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hoà - Mê Linh - Vĩnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Ngày tháng năm sinh	21/09/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 11 - Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc.		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 001074004010 cấp ngày 12/03/2015 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:			
17/11/1998 – nay	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức niêm yết	- Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà. - Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Và Dịch Vụ Sakura		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Công ty CP Quốc Tế Sơn Hà 13.639.490 cổ phiếu, chiếm 15,97 % vốn điều lệ		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0 %)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Em trai Lê Hoàng Hà: 2.374.400 cổ phần (tỷ lệ 8.6 %)		

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Nga			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hoà - Mê Linh - Vĩnh Phúc
Ngày tháng năm sinh	10/06/1949	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hoà - Mê Linh - Vĩnh Phúc		
Nơi sinh	Vĩnh Phúc		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 135012052 cấp ngày 11/06/2001 tại CA Vĩnh Phúc	
Trình độ văn hóa	10/10		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư địa chất
Quá trình công tác:	
17/11/1998 - 2008	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
2008 - nay	Nghỉ hưu
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	CTCP Đầu tư Phát triển TM Tổng hợp Sơn Hà
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Con trai Lê Hoàng Hà: 2.374.400 cổ phần (tỷ lệ 8.6 %)

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Thuận			
Giới tính	Nam	Quê quán	Di Trạch - Hoài Đức - Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	24/10/1959	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Di Trạch - Hoài Đức - Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 017127959 cấp ngày 27/02/2010 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân cơ khí, cử nhân luật		
Quá trình công tác:			
1981 - 1984	Giáo viên dạy nghề cơ khí NN 1 - Trung Ương Vinh Phúc		
1984 - 1985	Nhà máy Ô tô 19/08 Hà Nội		
1985 - 2000	Công ty Xây lắp 524 - Bộ Quốc Phòng		
2000 - 2002	Công ty TNHH Toàn Thắng		
2003 - 2014	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà		
2014- 2015	Công ty CP Hiway Việt Nam		
2015- Nay	TV HĐQT Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các	Không có		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

doanh nghiệp khác	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Thành			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hoàng Kim - Mê Linh - TP. Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	12/08/1971	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 712 CT4B X2 Linh Đàm - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội		
Nơi sinh	Hoàng Kim - Mê Linh - TP. Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 013246731 cấp ngày 07/11/2009 tại CA TP. Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác:			
2008- nay	Làm việc tại CTCP Quốc tế Sơn Hà		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó phòng mua hàng Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có		

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Lê Thị Thu Thủy

1752
ÔNG
Ổ PH
SƠN
SÀI G
V. T. I

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	09/12/1968	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	14/221 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Chỗ ở hiện tại	14/221 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Nơi sinh	Hải Phòng		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011967899 cấp ngày 19/12/2011 tại CA TP. Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học bách khoa Hà Nội		
Quá trình công tác:			
1997 - 2001	Trưởng phòng Quản lý sản xuất Công ty TNHH phụ tùng xe máy, ô tô Machino Auto Parts		
2001 - 2007	Trưởng phòng Kế hoạch kiểm tra lý Giám đốc Công ty CP Kính mắt Hà Nội		
2007 - 2009	Giám đốc Nhà máy Lắp ráp Công ty Cổ phần Nagakawa		
2009 - 06/2011	Trưởng phòng Điều phối Công ty Cổ phần Golsun		
06/2011 - 03/2015	Trưởng phòng Logistic Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Từ 2016- Đến Nay	Thành viên BKS Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

-Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Hòa	Tổng Giám đốc	
2	Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám Đốc/Kế toán trưởng	

Tổng Giám Đốc

Huỳnh Văn Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	21/02/1966	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 17, Đường 19, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM		
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 024354208 cấp ngày 08/8/2008 tại CA TP Hồ Chí Minh	
Trình độ văn hóa	Trên Đại học		
Trình độ chuyên môn			
Quá trình công tác:			
1994 – 2005	Tổng Giám Đốc Công ty CP Dầu nhớt & Hoá chất VN – Vilube.		
2006 – 2010	Phó TGD Công ty CP Đồng Tâm.		
2011 – 2012	Phó TGD Tập Đoàn Thành Thành Công		
2013 – 2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP United Panels		
4/2017 - Nay	Tổng Giám Đốc Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (0%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không có		

Phó Tổng Giám đốc / Kế toán trưởng.

Bà Ngô Thị Thanh Lan			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Cà Mau
Ngày tháng năm sinh	10/04/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 023179072 cấp ngày 06/07/2006 tại CA TP. Hồ Chí Minh	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
07/2002 - 03/2005	Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT)		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

04/2005 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
Trong đó:-Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Trưởng Ban kiểm soát	Từ nhiệm TBKS ngày 27/04/2018
3	Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban Kiểm soát	
4	Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Tuấn			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thừa Thiên Huế
Ngày tháng năm sinh	10/11/1983	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Lô A2 Chung Cư Hưng Ngân , P.Tân Chánh Hiệp , Quận 12, TP HCM .		
Chỗ ở hiện tại	Lô A2 Chung Cư Hưng Ngân , P.Tân Chánh Hiệp , Quận 12, TP HCM .		
Nơi sinh	Thừa Thiên Huế		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 191537318 cấp ngày 18/07/2005 tại CA	
Trình độ văn hóa	12/12	Thừa Thiên Huế .	

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Tài Chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
04/2006 – T11/2007	Nhân viên kế toán Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Hà Nội – Chi Nhánh Miền Nam.
T12/2007 – T03/2009	Nhân viên hành Chính Tổng hợp Chi Nhánh Công ty Cơ Kim Khí Sơn Hà.
T4/2009 – Nay	Nhân viên hành Chính Tổng hợp Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn.
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	8 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	8 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Thành viên ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Yên Bái
Ngày tháng năm sinh	10/11/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 39, phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Yên Bái		
Chỗ ở hiện tại	Phòng 1010, Toà CT1A, KĐT Thành phố giao lưu, P. Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.		
Nơi sinh	Yên Bái		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 060579198 cấp ngày 21/08/2007 tại CA Yên Bái	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân		
Quá trình công tác:			

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

2001 – 2006	Kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng Hồng Lam
2006-2014	Phó phòng Kế toán – Công ty CP quốc tế Sơn Hà
2014-2015	Thành viên Ủy ban kiểm soát – Công ty CP bán lẻ và bất động sản Đại Dương
2015	Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển thương mại tổng hợp Sơn Hà
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Thành viên Ban kiểm soát

Báo cáo thường niên			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	09/12/1968	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	14/221 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Chỗ ở hiện tại	14/221 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội		
Nơi sinh	Hải Phòng		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011967899 cấp ngày 19/12/2011 tại CA TP. Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học bách khoa Hà Nội		
Quá trình công tác:			
1997 - 2001	Trưởng phòng Quản lý sản xuất Công ty TNHH phụ tùng xe máy, ô tô Machino Auto Parts		
2001 - 2007	Trưởng phòng Kế hoạch kiểm trợ lý Giám đốc Công ty CP Kính mắt Hà Nội		
2007 - 2009	Giám đốc Nhà máy Lắp ráp Công ty Cổ phần Nagakawa		
2009 - 06/2011	Trưởng phòng Điều phối Công ty Cổ phần Golsun		
06/2011 - 03/2015	Trưởng phòng Logistic Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Từ 2016- Đến Nay	Thành viên BKS Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên BKS .		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Ngô Văn Thông			
Giới tính	Nam	Quê quán	Bắc Giang
Ngày tháng năm sinh	01/06/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thôn Nam, Đông Việt, Yên Dũng, Bắc Giang		
Nơi sinh	Bắc Giang		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 121468433 cấp ngày 30/01/2001 tại CA Bắc Giang	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kỹ thuật		
Quá trình công tác:			
08/1998 - 01/2001	Công ty Bao bì Nhật Quang		
01/2001 - 02/2008	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
03/2008- 04/2010	Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn		
04/2010- nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	2508 cổ phần (tỷ lệ 0.01 %)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân	2508 cổ phần (tỷ lệ 0.01 %)		

C.P * L.N.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2018

- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động (Cơ cấu lao động đến hết ngày 31/12/2018).

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ		
▪ Trên Đại học	1	0.35%
▪ Đại học	77	27.21%
▪ Cao đẳng, trung cấp	69	24.38%
▪ Công nhân kỹ thuật	115	40.64%
▪ Lao động khác	21	7.42%
Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
▪ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	88	31.10%
▪ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm)	179	63.25%
▪ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	16	5.65%
Tổng cộng	283	100%

➤ **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.
- Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

➤ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:**

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
 - ✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - ✓ Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2018

các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá đào tạo được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

➤ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.
- **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khoẻ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Trong năm, công ty không có thực hiện dự án đầu tư nào lớn.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2017
1	Tổng tài sản	677,193,746,241	735,230,897,471	8.57%
2	Vốn chủ sở hữu	343,433,837,121	351,027,884,893	2.21%
3	Vốn điều lệ	275,792,000,000	275,792,000,000	0%
4	Doanh thu thuần	886,789,548,331	800,608,782,678	-9.72%
5	Lợi nhuận trước thuế	38,494,023,547	40,403,162,912	4.96%
6	Lợi nhuận sau thuế	35,527,890,013	35,804,526,672	0.78%
7	EPS (đồng/cổ phiếu)	1,707	1,298	-23.96%

(Nguồn : BCTC Hợp nhất 2018)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) :	1.52 lần	1.47 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0.67 lần	0.69 lần

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.49 lần	0.52 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.97 lần	1.09 lần
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2.76 vòng	2.3 vòng
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản :	1.31 vòng	1.09 vòng
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần	4.01%	4.47%
+Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	10.34%	10.20%
+Hệ số LN sau thuế /Tổng tài sản	5.25%	4.87%
+Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	4.27%	4.88%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần

- Cổ phần đã phát hành : 27.579.200 cổ phần
- Cổ phần phát hành thêm trong năm : 0 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 27.579.200 cổ phần
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 27.579.200 cổ phần

a) Cơ cấu cổ đông(theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2019).

STT	Tỷ lệ sở hữu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn (>=5%)	2	6,506,240	23.59%
2	Cổ đông nhỏ	576	21,072,960	76.41%
Tổng cộng		578	27,579,200	100.00%
3	Cổ đông tổ chức	23	5,572,901	20.21%
4	Cổ đông cá nhân	555	22,006,299	79.79%
Tổng cộng		578	27,579,200	100.00%
5	Cổ đông trong nước	562	27,325,088	99.08%
6	Cổ đông nước ngoài	16	254,112	0.92%
Tổng cộng		578	27,579,200	100.00%

(Nguồn : theo danh sách chốt ngày 05/04/2019)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Cổ phần đã phát hành : 27.579.200 cổ phần.
- Cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong năm : 0 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 27.579.200 cổ phần

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không phát sinh .

e) Các chứng khoán khác.

Không phát sinh .

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

✓ Tình hình tài chính năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	800.6	886.8	90.3%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.4	38.5	105.0%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	35.8	35.5	100.8%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.298	1.707	76.0%
5	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	735.2	677.2	108.6%
5.1	Tài sản ngắn hạn	543.4	488.1	111.3%
5.2	Tài sản dài hạn	191.8	189.0	101.5%
6	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	735.2	677.2	108.6%
6.1	Nợ phải trả	384.2	333.8	115.1%
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	351.0	343.4	102.2%
7	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-36.8	-104.9	35.0%
8	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-11.9	-34.9	34.0%
9	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40.2	151.4	26.5%
10	Tiền và tương đương tiền cuối năm	29.8	38.2	77.9%

(Nguồn : BCTC Hợp nhất 2018)

- Đánh giá chung:

Doanh thu thuần giảm 86.2 tỷ đồng tương đương 9.7% , nguyên nhân giảm là do các đơn hàng hợp đồng từ inox cuộn giảm.

Lợi nhuận trước thuế tăng 2% tương đương 1.9 tỷ và lợi nhuận sau thuế tăng 300 triệu tương đương 0.8%. Nguyên nhân có sự biến đổi trên là do tỷ lệ lợi nhuận tăng ở Công ty mẹ và giảm ở Công ty con nên thuế TNDN phải đóng tăng ở Công ty mẹ dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận trước và sau thuế có sự thay đổi .

Vốn chủ sở hữu tăng 7.6 tỷ đồng tương đương 2.2%, tỷ lệ tăng do lợi nhuận trong năm để lại.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng so với năm 2017, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là năm 2017 là 97.2%, tỷ lệ năm 2018 là 109.5%, Tỷ lệ tăng một phần do tăng các khoản vay đầu tư thêm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh.

IV. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty./

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...):

Tiêu thụ nước.

Sơn Hà đã sử dụng nguồn nước giếng khoan được xử lý đạt tiêu chuẩn nước sạch theo yêu cầu của Nhà nước về quản lý cũng như xử lý các loại nước thải và rác thải, cụ thể:

Hệ thống nước được phân rõ làm hai: Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.

Rác thải

Rác thải của nhà máy (sinh hoạt và công nghiệp) đều được thu gom 100% bởi công ty có chức năng về vận chuyển và xử lý rác thải.

Năng lượng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Sơn Hà luôn phát huy những đóng góp về sáng kiến tiêu thụ năng lượng hiệu quả nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá này và góp phần giảm thiểu những tác động có hại tới môi trường. Những sáng kiến này được áp dụng triệt để trong Công ty, từ nhà máy cho tới văn phòng.

Quy định rõ các yêu cầu sử dụng đèn chiếu sáng trong làm việc, qui định nhiệt độ đặt của điều hòa, qui định tắt màn hình máy tính khi không ngồi trên máy giúp giảm thiểu lãng phí điện năng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Là ngôi nhà chung mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc, đầy đủ về kinh tế và tinh thần.

Mỗi công nhân viên khi mới vào công ty đều trải qua các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm đáp ứng tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận lao động của Công ty, Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Hàng năm, công ty có các chính sách đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo bên ngoài để mở các lớp kỹ năng mềm, kỹ năng đàm phán, kỹ năng bán hàng cho các bộ phận nhân viên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Là tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội, góp phần làm hưng thịnh quốc gia.

V. Các hoạt động của HĐQT.

	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 12/2018/NQ-HĐQT	02/03/2018	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2018
2	Số 21/2018/NQ-HĐQT	16/04/2018	Nghị quyết thông qua địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ 2018
3	Số:32/2018/QĐ-ĐHĐCĐ	27/04/2018	Nghị quyết thông qua chương trình của ĐHĐCĐ thường niên 2018.
4	Số: 43/2018/NQ-HĐQT	28/09/2018	Nghị quyết thông qua phương án thực hiện chi trả cổ tức năm 2017.

Trong năm 2018, Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

Chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết theo file đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/04/2018
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên	
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
Ông Lê Văn Thành	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Văn Hòa	Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên	Miễn nhiệm Trưởng ban Kiểm soát và là Thành viên từ ngày 28/04/2018
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/04/2018
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên	

Kế toán trưởng

Bà Ngô Thị Thanh Lan

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

782
 NI
 P
 UN
 SIC
 T.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

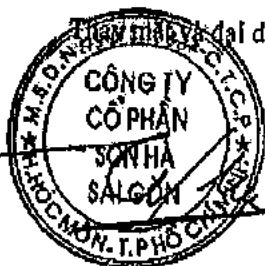
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Hoàng Hà
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

261
3
H
H
O
1
11

UHY CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Số: 114 /2019/UHY -BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
(Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018)

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25/03/2019, từ trang 06 đến trang 49 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các Quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

11/03/2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại ngày 31/12/2018 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy ĐKKH Kiểm toán số 0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Lê Quang Nghĩa
Kiểm toán viên
Giấy CNDKKH kiểm toán số 3660-2017-112-1

18/03/2019 10:00:00 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		543.411.447.158	488.148.690.480
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	29.793.062.935	38.242.168.257
Tiền	111		24.563.062.935	38.242.168.257
Các khoản tương đương tiền	112		5.230.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		217.432.409.984	162.683.843.612
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	212.929.719.944	151.176.270.852
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.950.292.914	10.968.970.313
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.258.563.875	2.294.747.196
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(1.711.106.750)	(1.761.084.750)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		4.940.001	4.940.001
Hàng tồn kho	140	5	289.112.878.579	274.062.977.047
Hàng tồn kho	141		289.112.878.579	274.062.977.047
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.073.095.660	13.159.701.564
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	1.348.426.677	2.274.126.892
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.544.391.389	10.818.382.153
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	180.277.594	67.192.519
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		191.819.450.313	189.045.055.761
Các khoản phải thu dài hạn	210		173.460.684	657.435.043
Phải thu dài hạn khác	216	8	173.460.684	657.435.043
Tài sản cố định	220		143.525.247.413	134.272.740.097
Tài sản cố định hữu hình	221	9	96.808.480.041	80.350.837.970
- Nguyên giá	222		152.462.656.432	119.357.583.684
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.654.176.391)	(39.006.745.714)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	-	9.422.542.688
- Nguyên giá	225		-	13.796.893.307
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(4.374.350.619)
Tài sản cố định vô hình	227	11	46.716.767.372	44.499.359.439
- Nguyên giá	228		54.580.807.444	51.132.457.444
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.864.040.072)	(6.633.098.005)
Tài sản dở dang dài hạn	240		45.701.548.246	48.538.638.134
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	45.701.548.246	48.538.638.134
Tài sản dài hạn khác	260		2.419.193.970	5.576.242.487
Chi phí trả trước dài hạn	261	6	2.416.023.380	5.560.025.393
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.170.590	16.217.094
TỔNG TÀI SẢN	270		735.230.897.471	677.193.746.241

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
 Tại ngày 31/12/2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		384.203.012.578	333.759.909.120
Nợ ngắn hạn	310		369.282.610.810	321.823.418.146
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	28.446.968.996	43.400.158.838
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.413.604.997	1.844.564.108
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.010.880.130	1.737.399.455
Phải trả người lao động	314		5.846.294.915	5.995.106.987
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	2.447.392.423	4.269.081.448
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	211.054.437	421.328.990
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	327.542.981.725	263.147.624.033
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.363.433.187	1.008.154.287
Nợ dài hạn	330		14.920.401.768	11.936.490.974
Phải trả dài hạn khác	337	14	284.638.000	263.238.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	14.635.763.768	11.673.252.974
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		351.027.884.893	343.433.837.121
Vốn chủ sở hữu	410	18	351.027.884.893	343.433.837.121
Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.792.000.000	275.792.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.792.000.000	275.792.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(250.000.000)	(250.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.175.955.129	6.044.281.728
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.309.929.764	61.847.555.393
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		31.505.403.092	26.319.665.380
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		35.804.526.672	35.527.890.013
TỔNG NGUỒN VỐN	440		735.230.897.471	677.193.746.241



Lê Hoàng Hà
 Chủ tịch
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Ngô Thị Thanh Lan
 Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hạnh
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã Thuyết		Năm 2018	Năm 2017
	số	minh	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	820.278.482.668	914.362.990.312
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	19.669.699.990	27.573.441.981
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		800.608.782.678	886.789.548.331
Giá vốn hàng bán	11	21	664.243.404.464	757.326.513.731
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		136.365.378.214	129.463.034.600
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.674.763.389	2.993.365.227
Chi phí tài chính	22	23	21.236.825.120	20.557.106.040
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		20.077.996.191	19.316.715.837
Chi phí bán hàng	25	24	57.690.894.557	53.216.116.964
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	22.004.943.662	20.814.675.708
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.107.478.264	37.868.501.115
Thu nhập khác	31	25	1.926.343.430	1.278.746.057
Chi phí khác	32	26	630.658.782	653.223.625
Lợi nhuận khác	40		1.295.684.648	625.522.432
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.403.162.912	38.494.023.547
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	4.585.589.736	2.953.102.345
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	13.046.504	13.031.189
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.804.526.672	35.527.890.013
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		35.804.526.672	35.527.890.013
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.298	1.677
Lợi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	1.298	1.677



Lê Hoàng Hà
 Chủ tịch
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Ngô Thị Thanh Lan
 Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hạnh
 Người lập

M.S.D.N
 H.H.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2018	Năm 2017
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	40.403.162.912	38.494.023.547
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13.043.962.586	12.452.839.437
Các khoản dự phòng	03	(49.978.000)	(664.416.609)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(124.098.750)	(974.542.972)
Chi phí lãi vay	06	20.077.996.191	19.316.715.837
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	73.351.044.940	68.624.619.240
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu			
(Tăng) hàng tồn kho	09	(46.566.756.023)	74.492.905.771
(Tăng) hàng tồn kho	10	(15.049.901.532)	(161.778.353.713)
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(28.169.324.711)	(61.131.380.258)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	4.069.702.228	(2.108.304.974)
Tiền lãi vay đã trả	14	(20.054.054.686)	(14.463.370.412)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.269.697.086)	(2.597.050.355)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	205.947.471	143.351.534
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(271.123.300)	(6.112.999.945)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(36.754.162.699)	(104.930.583.112)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.947.428.682)	(35.122.137.707)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	85.475.918	220.759.642
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.861.952.764)	(34.901.378.065)

108/1
 C
 1/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2018		Năm 2017	
		VND		VND	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
Tiền thu từ đi vay	33	683.546.679.623	608.270.334.358		
Tiền trả nợ gốc vay	34	(613.520.236.067)	(453.722.359.966)		
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.293.147.715)	(2.836.392.946)		
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.566.285.700)	(271.162.192)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	40.167.010.141	151.440.419.254		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.449.105.322)	11.608.458.077		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	38.242.168.257	26.633.710.180		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	29.793.062.935	38.242.168.257		



Lê Hoàng Hà
Chủ tịch
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Ngô Thị Thanh Lan
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hạnh
Người lập

1/21
0
S
S
/11

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 17 tháng 01 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 225.792.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi năm tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 21 tháng 01 năm 2013 với mã chứng khoán là SHA. Ngày 23/11/2016, Công ty đã hủy niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để chuyển sang đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 Điện thoại : (84-8) 3710 0101
 Fax : (84-8) 6251 9574
 Mã số thuế : 0307526635

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình Mã số chi nhánh: 0307526635-002	Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân phú, TP.Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-003	1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-005	Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-008	Thửa số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.
- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-009	81 Quốc lộ 1A, Tổ 61, Khu phố 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-0010	1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
- Chi nhánh Long Khánh - Đồng Nai - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-012	Số 81, đường 21/4, ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Chi nhánh Đắk Lắk - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-013	Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đăng A, Xã Cour Đăng, Huyện Cư M'gar, Đắk Lắk Việt Nam.
- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần	Số 477, ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN (TIẾP)

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-007	50 Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-014	ĐT.741, ấp 1, Xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.
- Chi nhánh An Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0015	572 Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang
- Chi nhánh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0016	Số 5/4 Quốc lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Phong, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
- Chi nhánh Biên Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0017	Số 9-11, Lô A10, GĐCB- QĐ4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh Bình Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0018	Km số 6, Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận.
- Chi nhánh Buôn Mê Thuột - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số CN: 0307526635-0020	18 Thôn 13, Xã Hòa Khánh, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
- Chi nhánh Eakar - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0019	Km 56, QL 26, Buôn Tân Sinh, xã Ea Đar, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk.
- Chi nhánh Bình Long - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0021	Quốc lộ 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước.
- Chi nhánh Bến Tre - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0023	93 Đ, Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.
- Chi nhánh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0025	Tổ 17A, Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Đồng Tháp - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0024	Số 425A, Quốc lộ 30, Tổ 13, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Chi nhánh Cà Mau - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0026	Thửa đất số 31, Khu A3, Đường Số 01, Phường 1, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0027	Số 41 Nguyễn Thái Học, Khóm 10, Phường 1, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
- Chi nhánh Ninh Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0028	Số 03, đường Lê Duẩn, Khu Phố 3, Phường Đài Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN (TIẾP)

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Chi nhánh Trà Vinh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-029	Áp chợ, Xã Phương Thạnh, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
- Chi nhánh Long An - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn Mã số chi nhánh: 0307526635-030	Áp Đồng Tâm, Xã Long Trạch, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Tại ngày 31/12/2018 Công ty có 283 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31/12/2017 là 308 nhân viên).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là :

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục); Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc; Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất giấy dép; Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng, sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống xây dựng khác;
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu;
- Điều hành tour du lịch, đại lý du lịch, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Đúc sắt, thép;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung; Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh, thiết bị

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH (TIẾP)

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng nhà các loại, công trình công ích;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất; Sửa chữa đồ dùng gia đình;
- Kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong năm là: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp.

1.3. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty trong vòng 12 tháng.

1.4. CẤU TRÚC CÔNG TY

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Quảng Nam	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Hà (Công ty mẹ) và Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP)

2.2 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao là các khoản đầu tư có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định tại ngày báo cáo và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.3 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một

10/12/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá gốc và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào trình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ phù hợp theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho tài sản cố định hữu hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức

S.C.
 H.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.6 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 – 46
Máy móc, thiết bị	04 – 09
Phương tiện vận tải	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Công ty áp dụng tính và trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.7 THUÊ TÀI SẢN

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận như tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý tại ngày thuê tài sản, hoặc nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản công nợ phải trả cho bên cho thuê (nợ gốc) phát sinh được phản ánh trong số dư phải trả về thuê tài chính trên Bảng Cân đối kế toán. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian thuê theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả còn lại cho từng kỳ kế toán.

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

3.8 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (từ 42 đến 47 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng cho thuê nhà.

3.11 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả phát sinh do mua hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ nhà cung cấp và được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo nhưng chưa có hoá đơn, hoặc chưa có đầy đủ hồ sơ tài liệu kế toán.

3.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo quyết định của Đại hội cổ đông. Từ năm 2015, quỹ dự phòng tài chính không được sử dụng và số dư quỹ này được chuyển sang quỹ đầu tư phát triển.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi

C.P. * U.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua, khách hàng chấp nhận thanh toán và xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch này. Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch và cung ứng dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy, Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này (được ghi nhận khi có bằng chứng về sản lượng dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính) và xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với những trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán, doanh thu được xác định trên kết quả phân công việc đã thực sự hoàn thành trong kỳ.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.14 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

H * M.S.N

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất cố hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.16 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hơn pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.17 BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Công ty. Do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ vì vậy, Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một lĩnh vực kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

3.18 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính 2018 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	7.138.001.404	3.856.907.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.425.061.531	34.385.260.948
Các khoản tương đương tiền	5.230.000.000	-
	29.793.062.935	38.242.168.257

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

5. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	4.160.459.812	-	40.718.408.252	-
Nguyên liệu, vật liệu	108.619.998.902	-	85.872.972.438	-
Công cụ, dụng cụ	187.829.477	-	167.299.542	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.799.679.715	-	9.041.976.931	-
Thành phẩm	45.566.968.266	-	39.168.629.836	-
Hàng hóa	115.777.942.408	-	99.093.690.048	-
	289.112.878.579	-	274.062.977.047	-

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Ngắn hạn	1.348.426.677	2.274.126.892
- Chi phí trả trước về thuê kho	602.702.021	978.323.754
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	235.243.448	912.291.516
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	510.481.208	383.511.622
Dài hạn	2.416.023.380	5.560.025.393
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.274.152.558	1.303.766.475
- Chi phí sửa chữa	40.277.777	65.388.748
- Tiền thuê đất tại Quảng Nam	-	1.000.000.000
- Chi phí mua bảo hiểm	28.135.206	46.825.182
- Các khoản khác	1.073.457.839	3.144.044.988
	3.764.450.057	7.834.152.285

17621
 CÔNG
 Ô PH
 SƠN
 SÀI G
 'N-T'

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

an Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

t minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

LÀI THU KHÁCH HÀNG

gắn hạn	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	212.929.719.944	(1.711.106.750)	151.176.270.852	(1.761.084.750)
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Minh Ngọc Dương	2.565.523.125	-	3.273.312.676	-
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Phát Triển Hưng Thịnh	19.565.499.891	-	-	-
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tổng Hợp Sao Phương Nam	35.100.546.435	-	11.037.507.472	-
	5.312.777.177	-	10.112.777.177	-
Công ty TNHH Kinh Doanh Tổng Hợp Trần Gia Phát	34.465.955	-	-	-
Cửa hàng Quý Sơn Hà 2	888.395.216	(888.395.216)	11.616.906.415	-
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Kim loại Vina	47.649.583.148	-	938.373.216	(938.373.217)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.534	(822.711.534)	28.314.181.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	4.949.657.609	-	822.711.533	(822.711.533)
Các đối tượng khác	96.040.559.854	-	13.917.409.009	-
ãi hạn	-	-	71.123.092.354	-
bãi thu của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết xem tại quyết minh số 33_3)	212.929.719.944	(1.711.106.750)	151.176.270.852	(1.761.084.750)
	12.963.937.527	-	17.313.481.565	-

CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Ấm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

HẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Hải thu khác	2.258.563.875	-	2.294.747.196	-
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	1.675.498.504	-	1.897.027.528	-
Ký cược, ký quỹ	44.502.112	-	43.400.000	-
Bảo hiểm xã hội	121.739.939	-	121.019.849	-
Các khoản phải thu khác ngắn hạn	416.823.320	-	233.299.819	-
Hải thu khác	173.460.684	-	657.435.043	-
Ký cược, ký quỹ	173.460.684	-	657.435.043	-
	2.432.024.559	-	2.952.182.239	-

Handwritten signature and date: 2/1/19

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Ấm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(mình này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

TI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dùng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
GUYỄN GIÁ					
01/01/2018	45.325.842.259	27.691.591.343	41.240.147.714	5.100.002.368	119.357.583.684
- Mua trong năm	-	1.318.425.985	1.416.991.905	1.167.150.933	3.902.568.823
- Chuyển tài sản thuê tài chính sang	-	4.185.905.022	9.610.988.285	-	13.796.893.307
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	15.660.821.818	-	-	-	15.660.821.818
- Giảm khác	-	(255.211.200)	-	-	(255.211.200)
31/12/2018	60.986.664.077	32.940.711.150	52.268.127.904	6.267.153.301	152.462.656.432
AO MÓN LỖY KÉ					
01/01/2018	(8.816.018.094)	(16.764.937.353)	(11.064.856.390)	(2.360.933.877)	(39.006.745.714)
- Khấu hao trong năm	(2.458.625.938)	(3.308.236.285)	(4.242.730.322)	(866.270.298)	(10.875.862.843)
- Chuyển tài sản thuê tài chính sang	-	(1.843.791.510)	(3.927.776.324)	-	(5.771.567.834)
31/12/2018	(11.274.644.032)	(21.916.965.148)	(19.235.363.036)	(3.227.204.175)	(55.654.176.391)
LÀ TRỊ CÓN LẠI					
01/01/2018	36.509.824.165	10.926.653.990	30.175.291.324	2.739.068.491	80.350.837.970
31/12/2018	49.712.020.045	11.023.746.002	33.032.764.868	3.039.949.126	96.808.490.041

Ngày 31/12/2018, Tài sản cố định công trình văn phòng và nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 26.874.653.547 đồng và 21.156.117.081 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng. Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm khoản vay là 229.546.370 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018: 6.210.626.424 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2018	4.185.905.022	9.610.988.285	13.796.893.307
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(4.185.905.022)	(9.610.988.285)	(13.796.893.307)
31/12/2018	-	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2018	(1.594.630.495)	(2.779.720.124)	(4.374.350.619)
- Khấu hao trong năm	(249.161.015)	(687.996.661)	(937.157.676)
Mua lại TSCĐ thuê tài - chính	1.843.791.510	3.467.716.785	5.311.508.295
31/12/2018	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2018	<u>2.591.274.527</u>	<u>6.831.268.161</u>	<u>9.422.542.688</u>
31/12/2018	-	-	-

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2018	50.612.725.444	519.732.000	51.132.457.444
- Mua trong năm	3.448.350.000	-	3.448.350.000
31/12/2018	<u>54.061.075.444</u>	<u>519.732.000</u>	<u>54.580.807.444</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2018	(6.338.327.786)	(294.770.219)	(6.633.098.005)
- Khấu hao trong năm	(1.118.440.102)	(112.501.965)	(1.230.942.067)
31/12/2018	<u>(7.456.767.888)</u>	<u>(407.272.184)</u>	<u>(7.864.040.072)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2018	<u>44.274.397.658</u>	<u>224.961.781</u>	<u>44.499.359.439</u>
31/12/2018	<u>46.604.307.556</u>	<u>112.459.816</u>	<u>46.716.767.372</u>

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Xây dựng cơ bản		
- Quyền sử dụng đất (*)	31.076.093.700	31.076.093.700
- Nhà máy mở rộng - Sơn Hà Chu Lai	14.625.454.546	17.462.544.434
	45.701.548.246	48.538.638.134

(*) Bao gồm:

- Quyền sử dụng đất 5.786,5 m2 tại xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Giá trị chuyển nhượng số tiền: 25.072.093.700 đồng từ năm 2014 đến nay chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất 1.000 m2 tại thửa đất số 642, 112/1 ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Giá trị chuyển nhượng số tiền: 6.000.000.000 đồng. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	2.447.392.423	4.269.081.448
- Chi phí trích trước hàng khuyến mại	930.459.740	1.210.524.174
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	1.214.940.646	2.781.873.333
- Chi phí lãi vay	300.625.446	276.683.941
- Các khoản trích trước khác	1.366.591	-
Dài hạn	-	-
	2.447.392.423	4.269.081.448

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	211.054.437	421.328.990
- Tài sản thừa chờ giải quyết	27.534.784	36.079.440
- Kinh phí công đoàn	44.806.465	62.664.001
- Nhận ký quỹ, ký cược	-	37.400.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	138.713.188	285.185.549
Dài hạn	284.638.000	263.238.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	284.638.000	263.238.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Km Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

LÃI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
ấn hạn	28.446.968.996	28.446.968.996	43.400.158.838	43.400.158.838
Công ty TNHH Posco VST	12.128.217.710	12.128.217.710	14.852.041.528	14.852.041.528
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	378.222.234	378.222.234	846.096.453	846.096.453
Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	6.859.713.844	6.859.713.844	5.435.666.923	5.435.666.923
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	-	-	3.756.350.581	3.756.350.581
Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	2.760.285.531	2.760.285.531	15.211.400.004	15.211.400.004
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà (SHK)	1.005.684.350	1.005.684.350	743.882.000	743.882.000
Các đối tượng khác	5.314.845.327	5.314.845.327	2.554.721.349	2.554.721.349
ái hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	28.446.968.996	28.446.968.996	43.400.158.838	43.400.158.838
Tổng cộng	11.003.905.959	11.003.905.959	22.237.045.380	22.237.045.380

ãi trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh số 33.3)



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Km Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

TRỢ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2018	Số phải nợ trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Trợ và các khoản phải nợ				
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	495.397.808	5.361.308.366	5.384.559.935	472.146.239
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.203.411.194	4.585.589.736	4.269.697.086	1.519.303.844
Thuế thu nhập cá nhân	38.590.453	1.640.294.122	1.659.454.528	19.430.047
Các loại thuế khác	-	32.000.000	32.000.000	-
	1.737.399.455	11.619.192.224	11.345.711.549	2.010.880.130
	01/01/2018	Số phải nợ trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Trợ và các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	67.192.519	5.657.049.542	5.543.964.467	180.277.594
	67.192.519	5.657.049.542	5.543.964.467	180.277.594

CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Số 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

LÝ VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
nợ thuế tài chính ngắn hạn	327.542.981.725	327.542.981.725	681.306.779.094	616.911.421.402
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Văn Hón (1)	318.662.367.735	318.662.367.735	670.435.921.708	603.954.664.489
ng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Xuân	95.496.375.971	95.496.375.971	196.736.273.515	187.545.128.523
ng TCMP Ngoại thương Việt Nam - Kỳ Đồng (2)	87.294.490.260	87.294.490.260	29.089.053.979	58.098.832.507
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Quảng Nam (3)	89.023.428.725	89.023.428.725	177.259.542.302	155.388.588.182
ng TMCP dân tư và phát triển Việt Hóc Môn (BIDV) (4)	46.848.072.779	46.848.072.779	179.722.249.878	162.141.386.022
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (5)	8.880.613.990	8.880.613.990	87.628.802.034	40.780.729.255
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Văn Hón (6)	832.800.000	832.800.000	10.564.315.342	10.338.355.340
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (7)	835.392.000	835.392.000	832.800.000	954.800.000
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (8)	268.399.992	268.399.992	1.075.718.352	2.050.514.352
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (9)	6.944.021.998	6.944.021.998	1.711.774.992	2.674.024.992
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (10)	6.944.021.998	6.944.021.998	6.944.021.998	4.659.015.996
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (11)	-	-	306.542.044	2.618.401.573
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (12)	-	-	306.542.044	2.618.401.573
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (13)	-	-	-	2.311.859.529
ng TMCP Công Thương Việt Nam - Kỳ Đồng (14)	-	-	-	2.311.859.529

CÓ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

X VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
nợ thuê tài chính dài hạn	14.635.763.768	14.635.763.768	14.152.953.184	11.190.442.390
an (thời hạn trên 1 năm)	14.635.763.768	14.635.763.768	14.152.953.184	11.190.442.390
ng TMCP Đông Nam Á (7)	178.933.768	178.933.768	-	10.840.573.174
ng TMCP Công Thương Việt Nam -	3.073.190.000	3.073.190.000	353.953.184	1.711.774.992
Yên Hón (6)	-	-	-	1.351.976.184
ng TMCP Ngoại thương Việt Nam -	1.034.400.000	1.034.400.000	-	832.800.000
Kỳ Đồng (5)	-	-	-	-
ng TMCP Công Thương Việt Nam -	10.349.240.000	10.349.240.000	13.799.000.000	6.944.021.998
Quảng Nam (9)	-	-	-	-
ai chính (8)	-	-	-	-
an (thời hạn trên 1 năm)	-	-	-	-
Tổng cộng	342.178.745.493	342.178.745.493	695.459.732.278	628.101.863.792
Giá trị	342.178.745.493	342.178.745.493	695.459.732.278	628.101.863.792
Số có khả năng trả nợ	342.178.745.493	342.178.745.493	695.459.732.278	628.101.863.792
Giá trị	342.178.745.493	342.178.745.493	695.459.732.278	628.101.863.792
Số có khả năng trả nợ	342.178.745.493	342.178.745.493	695.459.732.278	628.101.863.792

oán vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 67/2018-HĐTDHM/NHCT944-SONHA ngày 03/08/2018 với các điều khoản cụ thể:
 Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 Hạn mức: 70.000.000.000 đồng;

Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 01 tháng một lần;
 Tài sản đảm bảo: quyền sử dụng đất số 17/2015-HĐTC/NHCT944-SH ngày 02/06/2015, hợp đồng thế chấp hàng hóa số 46/2016/HĐTC-SH ngày 08/09/2015,
 p đồng cầm cố giấy tờ có giá số 40-2015/HĐCCCP/PVH ngày 28/08/2015.

11/21 20 03/2018

CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Km Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

X VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

oàn vay theo hợp đồng cho vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0001/KHND/17NH ngày 19/01/2017 và kèm theo Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức ngày 03/2018 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với các điều khoản cụ thể:
 Mục đích: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 Hạn mức: 100.000.000.000 đồng;

Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng một lần kể từ ngày thực tế rút vốn vay;
 Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất theo p đồng thế chấp số 002/NHNT-KD/17 tháng 19/01/2017.

p đồng tín dụng số 168/2018-HĐCVHM/NHCT482-SONHACHULAI ký ngày 25/09/2018 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Quảng Nam Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai với điều khoản:

Hạn mức tín dụng: 120.000.000.000 đồng;
 Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn cho vay quy định theo từng lần nhận nợ;
 Thời hạn duy trì hạn mức: Từ 25/09/2018 đến 25/09/2019;
 Biện pháp đảm bảo: Hợp đồng hạn mức tín dụng được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 66/2017/HĐTC-KHND ngày 09/08/2017; Hợp đồng thế chấp động sản số 73-2015/HĐTC-KHND ngày 27/10/2015; Hợp đồng thế chấp động sản số 74-2015/HĐTC-KHND ngày 27/10/2015; Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 081/2015/HĐTC-KHND ngày 30/11/2015; Văn bản bảo lãnh của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ngày 05/06/2017.

oàn vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/7015218/HĐTD ngày 25/05/2018 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn với các điều khoản cụ thể:

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 Hạn mức: 100.000.000.000 đồng;
 Lãi suất: Áp dụng theo lãi suất trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
 Các biện pháp đảm bảo: Các thỏa thuận về biện pháp đảm bảo được ghi nhận và thực hiện theo các Hợp đồng cầm cố/ thế chấp/ bảo lãnh/ ký quỹ/ (gọi chung Hợp đồng bảo đảm được giao kết trước ngày, cùng ngày hoặc sau ngày của Hợp đồng này mà điều khoản về Phạm vi bảo đảm của (các) Hợp đồng bảo đảm bao m hợp đồng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Ấm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

LỢI VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

toàn vay theo hợp đồng số 0456/KH/15DN ký ngày 24/12/2015 số dư vay còn đến 31/12/2018 số tiền: 1.925.000.000 đồng với các điều khoản cụ thể:
 Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay hoàn vốn đầu tư;

Ngày đáo hạn: 30/12/2020;

Lãi suất: áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ;

Tài sản đảm bảo: Khuôn bồn nhựa.

toàn vay theo hợp đồng số 0003/KH/DN/17/DH ký ngày 19/01/2017 số dư vay còn đến 31/12/2018 số tiền: 705.600.000 đồng với các điều khoản cụ thể:
 Mục đích sử dụng vốn vay: Hoàn vốn chi phí đầu tư liên quan đến thanh toán các chi phí hợp lý hợp lệ;

Ngày đáo hạn: 28/02/2022;

Lãi suất: áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ;

Tài sản đảm bảo: 2 xe ô tô Ford.

toàn vay theo Hợp đồng tín dụng số 37/2015 - HĐTD/NHCT944 - SONHA-HYUNDAI ngày 26/10/2015 giữa Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn và Ngân hàng MCP Công thương Việt Nam - PGD Phan Văn Hớn, với các điều khoản cụ thể:

Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư mua 09 xe ô tô tải Thaco Hyundai HD350;

Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 26/10/2015;

Lãi suất: 7%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng được điều chỉnh 3 tháng/lần;

Tài sản đảm bảo: 06 chiếc xe tải Hyundai HD350 chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 55/2015-HĐTC/NHCT944-Sonha ngày 26/10/2015 và Hợp đồng thế chấp số 56/2015-HĐTC/NHCT944-SONHA giữa Công ty và ngân hàng, tổng giá trị tài sản đảm bảo là 1.764.000.000 đồng và 3.528.000.000 đồng.

toàn vay theo các hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 139915/HĐTD-TD/H/ĐN ngày 26/06/2015, số 142315/HĐTD-TD/H/ĐN ngày 06/07/2015, số 3215/HĐTD-TD/H/ĐN ngày 28/08/2015, giữa Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Sài Gòn với các điều khoản cụ thể:
 Mục đích vay: Mua xe ô tô đầu tư phương tiện vận tải;

Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày nhận vay trên các hợp đồng tín dụng;

Lãi suất: áp dụng theo lãi suất thỏa thuận giữa hai bên áp dụng theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng vào ngày đầu mỗi quý;

nuế tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng so từng hợp đồng cho thuê tài chính và được điều chỉnh định kỳ 6 tháng một lần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

km Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

LÝ VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

toán vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 20/6/2018-HDDCVADT/NHCT482-SONHACHULAI ký ngày 28/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Công
ng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam và Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai với các điều khoản sau:

Số tiền cam kết cho vay không vượt quá 14.000.000.000 đồng;

Phương thức cho vay: Cho vay theo từng lần;

Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư cho dự án đổi với hạng mục thi công xây dựng nhà xưởng, nhà văn phòng và các hạng mục phụ trợ (thuộc hạng mục
y dựng);

Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản Nợ đầu tiên;

Lãi suất cho vay: Theo từng khế ước nhận nợ;

Tài sản bảo đảm: Theo các Hợp đồng thế chấp tài sản của Công ty đã ký với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Ấm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

ĐƠN CHỮ SỞ HỮU

NGUYÊN ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mô tả	VND		Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
	VND	VND				
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	201.600.000.000	-	(227.272.727)	3.592.582.827	59.695.980.763	264.661.290.863
chọn chuyển đổi trái phiếu tăng trong năm	-	-	227.272.727	-	-	227.272.727
đổi trái phiếu thành cổ phiếu	50.000.000.000	(250.000.000)	-	-	-	49.750.000.000
lên trong năm	-	-	-	-	-	-
hối lợi nhuận trong năm	24.192.000.000	-	-	2.451.698.901	35.527.890.013	35.527.890.013
áp quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(33.376.315.383)	(6.732.616.482)
áp quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	2.451.698.901	(2.451.698.901)	-
túc bằng tiền	-	-	-	-	(408.616.482)	(408.616.482)
áp túc bằng phát hành cổ phiếu	24.192.000.000	-	-	-	(6.048.000.000)	(6.048.000.000)
ừ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm	-	-	-	-	(24.192.000.000)	(24.192.000.000)
im 2016	-	-	-	-	(276.000.000)	(276.000.000)
7	275.792.000.000	(250.000.000)	-	6.044.281.728	61.847.555.393	343.433.837.121
lên trong năm	275.792.000.000	(250.000.000)	-	6.044.281.728	61.847.555.393	343.433.837.121
hối lợi nhuận trong năm (*)	-	-	-	-	35.804.526.672	35.804.526.672
áp quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.131.673.401	(30.342.152.301)	(28.210.478.900)
áp quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	2.131.673.401	(2.131.673.401)	-
túc bằng tiền	-	-	-	-	(355.278.900)	(355.278.900)
ừ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm	-	-	-	-	(27.579.200.000)	(27.579.200.000)
m 2017	-	-	-	-	(276.000.000)	(276.000.000)
8	275.792.000.000	(250.000.000)	-	8.175.955.129	67.309.929.764	351.027.884.893

đối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 32/2018/SHA ngày 28/04/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

18.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ông Lê Hoàng Hà	23.744.000.000	12.544.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng Hợp Lê Gia	41.314.800.000	-
Các Cổ đông khác	210.733.200.000	263.248.000.000
	275.792.000.000	275.792.000.000

18.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỐ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	275.792.000.000	201.600.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	74.192.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	275.792.000.000	275.792.000.000
Lợi nhuận đã phân phối	30.342.152.301	33.376.315.383

18.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2018	01/01/2018
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.579.200	27.579.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.579.200	27.579.200
+ Cổ phiếu phổ thông	27.579.200	27.579.200
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.579.200	27.579.200
+ Cổ phiếu phổ thông	27.579.200	27.579.200
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

18.5 CÁC QUỸ

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	8.175.955.129	6.044.281.728

5.0.1.1
 CHỈ MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	820.278.482.668	913.936.335.312
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	426.655.000
	820.278.482.668	914.362.990.312
Doanh thu với các bên liên quan	20.561.366.233	7.765.748.029
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	72.619.945	2.967.625.160
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	19.437.277.630	3.096.292.800
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	908.297.169
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	550.696.522	734.735.995
- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	500.772.136	58.796.905

20. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chiết khấu thương mại	11.153.879.401	21.280.349.527
Giảm giá hàng bán	3.330.683.144	-
Hàng bán bị trả lại	5.185.137.445	6.293.092.454
	19.669.699.990	27.573.441.981

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	664.243.404.464	757.025.821.625
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	300.692.106
	664.243.404.464	757.326.513.731

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	85.475.918	843.319.923
Lãi chênh lệch tỷ giá	112.329.029	52.978.029
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.476.958.442	2.097.067.275
	3.674.763.389	2.993.365.227

C.P. * H.A.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí lãi vay	20.077.996.191	19.316.715.837
Lãi chênh lệch tỷ giá	246.283.453	134.147.140
Chi phí tài chính khác	912.545.476	1.106.243.063
	21.236.825.120	20.557.106.040

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	22.004.943.662	20.814.675.708
Chi phí nhân viên	7.848.327.332	6.406.583.422
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	762.309.719	226.143.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.987.861.115	5.994.348.097
Chi phí dự phòng	9.226.200	(654.848.423)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.170.541.714	5.463.110.377
Chi phí quản lý khác	5.226.677.582	3.379.338.523
Các khoản chi phí bán hàng	57.690.894.557	53.216.116.964
Chi phí nhân viên	33.169.099.325	28.090.561.909
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.753.432.276	1.909.397.131
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.220.163.503	6.188.456.862
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.726.606.203	9.779.578.030
Chi phí bán hàng khác	14.821.593.250	7.248.123.032
	79.695.838.219	74.030.792.672

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu tiền cho thuê tài sản	159.443.880	159.443.880
Các khoản khác	1.766.899.550	1.119.302.177
	1.926.343.430	1.278.746.057

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	119.417.706	119.417.706
Các khoản chi phí khác	511.241.076	533.805.919
	630.658.782	653.223.625

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.403.162.912	38.494.023.547
Các khoản chi phí không được khấu trừ	225.921.808	225.921.808
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	17.635.903.518	23.889.277.686
- Lợi nhuận Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	17.635.903.518	23.889.277.686
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	22.993.181.202	14.830.667.669
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	4.598.636.240	2.966.133.534
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(13.046.504)	(13.031.189)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.585.589.736	2.953.102.345

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chênh lệch giá trị ghi sổ hàng tồn kho Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bán cho Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai chưa bán ra bên ngoài	15.852.949	81.085.472
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	15.852.949	81.085.472
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN hoãn lại ước tính	(3.170.591)	(16.217.094)
Thuế TNDN hoãn lại năm trước	16.217.094	29.248.283
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	13.046.504	13.031.189

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	35.804.526.672	35.527.890.013
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	631.278.900
Số bình quân giá quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.579.200	20.810.450
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	1.298	1.677

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 chưa có số liệu để trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018. Số liệu trích lập sẽ căn cứ vào nghị quyết đại hội

H. S. D. H. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2017 đã được điều chỉnh do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị Quyết Đại hội Cổ đông thường niên 2018 số 32/2018/SHA ngày 28/04/2018.

Theo đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 là 1.677 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 trước điều chỉnh là 1.707 VND/CP).

30. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu	188.079.960.552	171.637.258.939
Chi phí nhân công	47.853.088.513	40.074.741.490
Khấu hao tài sản cố định	13.043.962.586	12.452.839.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.915.942.424	17.492.040.289
Chi phí bằng tiền khác	20.687.822.051	28.623.245.500
	280.580.776.126	270.280.125.655

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán, phần vốn thuộc sở hữu của cổ đông Công ty bao gồm vốn góp, quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 3.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.793.062.935	38.242.168.257
Phải thu khách hàng	211.218.613.194	149.415.186.102
Phải thu khác	634.786.116	934.134.862
Cộng	241.646.462.245	188.591.489.221
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	342.178.745.493	274.820.877.007
Phải trả người bán	28.446.968.996	43.400.158.838
Phải trả khác	284.638.000	263.238.000
Chi phí phải trả	2.447.392.423	4.269.081.448
Cộng	373.357.744.912	322.753.355.293
Trạng thái ròng	(131.711.282.667)	(134.161.866.072)

Tại ngày 31/12/2018, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính do Thông tư 210 cũng như các qui định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn trong đó cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và rủi ro về giá khác như giá cổ phần. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

Quản lý rủi ro tỷ giá

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư ngắn hạn cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư cổ phiếu.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà tập đoàn phải trả, bao gồm các khoản gốc và tiền lãi (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
31/12/2018			
Vay và nợ	327.542.981.725	14.635.763.768	342.178.745.493
Phải trả người bán	28.446.968.996	-	28.446.968.996
Phải trả khác	-	284.638.000	284.638.000
Chi phí phải trả	2.447.392.423	-	2.447.392.423
Cộng	358.437.343.144	14.920.401.768	373.357.744.912
01/01/2018			
Vay và nợ	263.147.624.033	11.673.252.974	274.820.877.007
Phải trả người bán	43.400.158.838	-	43.400.158.838
Phải trả khác	-	263.238.000	263.238.000
Chi phí phải trả	4.269.081.448	-	4.269.081.448
Cộng	310.816.864.319	11.936.490.974	322.753.355.293

Bảng sau đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời gian quá hạn thanh toán tính từ ngày đáo hạn theo hợp đồng đến ngày lập bảng cân đối kế toán. Số liệu trong bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
31/12/2018			
Tiền và các khoản trương đương tiền	29.793.062.935	-	29.793.062.935
Phải thu khách hàng	211.218.613.194	-	211.218.613.194
Phải thu khác	461.325.432	173.460.684	634.786.116
Cộng	241.473.001.561	173.460.684	241.646.462.245
01/01/2018			
Tiền và các khoản trương đương tiền	38.242.168.257	-	38.242.168.257
Phải thu khách hàng	149.415.186.102	-	149.415.186.102
Phải thu khác	276.699.819	657.435.043	934.134.862
Cộng	187.934.054.178	657.435.043	188.591.489.221

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức bình thường. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

10 Đường 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT CÁC KHOẢN QUÁ HẠN

ng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Tổng cộng (Giá trị ghi số)			Không quá hạn			Quá hạn		
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính		Bị suy giảm giá trị	Tổng	Không bị suy giảm giá trị	Dưới 1 năm	Trên 1 năm			
					Bị suy giảm giá trị	Không bị suy giảm giá trị			
									Tổng
> khoản nợ ngắn hạn	29.793.062.935	-	29.793.062.935	29.793.062.935	-	-	-	-	-
> khoản nợ dài hạn	212.929.719.944	-	211.218.613.194	211.218.613.194	-	-	-	-	-
Tổng	634.786.116	-	634.786.116	634.786.116	-	-	-	-	-
Tổng	243.357.568.995	-	241.646.462.245	241.646.462.245	-	-	1.711.106.750	-	1.711.106.750
> khoản nợ ngắn hạn	38.242.168.257	-	38.242.168.257	38.242.168.257	-	-	-	-	-
> khoản nợ dài hạn	151.176.270.852	-	149.415.186.102	149.415.186.102	-	-	-	-	-
Tổng	934.134.862	-	934.134.862	934.134.862	-	-	1.761.084.750	-	1.761.084.750
Tổng	190.352.573.971	-	188.591.489.221	188.591.489.221	-	-	1.761.084.750	-	1.761.084.750

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

33. THÔNG TIN KHÁC

33.1 CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2018	01/01/2018
Ngoại tệ các loại + USD	102,88	102,88

33.2 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai		
- Thanh lý TSCĐ chưa thu tiền	343.750.035	-
- Trả phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	-	50.000.000.000
- Tăng vốn từ lợi nhuận để lại	-	24.192.000.000
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	683.546.679.623	608.270.334.358
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	613.320.236.067	453.722.359.966

33.3 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm tài chính 2018 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI)	Ông Lê Hoàng Hà là Phó Chủ tịch
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Ông Lê Hoàng Hà là Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con 100% vốn của SHI
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con 100% vốn của SHI
Công ty Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	Công ty con 100% vốn của SHI
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con 51,59% vốn của SHI
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban Kiểm soát

Thu nhập của Ban giám đốc và Ban kiểm soát

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	832.892.000	895.576.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	276.000.000	276.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN
 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

33. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

33.3 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Glao dịch với các bên liên quan

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	419.082.485	27.684.922.302
Đi thuê tài sản	121.134.540	121.134.540
Chi phí dịch vụ	162.550.000	181.370.000
Mua hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	62.778.000	24.414.792.602
Bán hàng hóa	72.619.945	2.967.625.160
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	19.437.277.630	3.096.292.800
Bán hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	19.437.277.630	3.096.292.800
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	908.297.169
Bán hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	-	908.297.169
Công ty Cổ Phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	51.213.012.989	39.010.722.456
Mua hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	50.712.240.853	38.951.925.551
Bán hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	500.772.136	58.796.905
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	241.123.979.366	288.637.678.097
Mua hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	237.094.583.344	285.805.874.827
Bán hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	391.252.642	575.292.115
Chiết khấu thanh toán	3.478.699.500	2.097.067.275
Cho thuê tài sản	159.443.880	159.443.880
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà Bếp Sơn Hà	16.824.189.051	-
Mua hàng hóa, nguyên liệu vật liệu	16.824.189.051	-
Ông Ngô Văn Thông - Mua đất	-	6.000.000.000

Số dư với các bên liên quan

	12/31/2018 VND	01/01/2018 VND
Phải thu khách hàng	12.963.937.527	17.313.481.565
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	2.565.523.125	3.273.312.676
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	122.759.880
- Công ty Cổ phần ĐTPT Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	10.398.414.402	13.917.409.009
Phải trả nhà cung cấp	11.003.905.959	22.237.045.380
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	378.222.234	846.096.453
- Công ty Cổ phần Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	6.859.713.844	5.435.666.923
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	2.760.285.531	15.211.400.004

4,86
 TỶ
 AN
 A
 IN
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
 Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)
33. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)
33.4 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Công ty. Do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ vì vậy Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một lĩnh vực kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực : Hàng gia dụng.
- Lĩnh vực : Hàng công nghiệp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm 2018	Hàng gia dụng	Hàng Công nghiệp	Cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên	488.558.092.133	312.050.690.545	800.608.782.678
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	488.558.092.133	312.050.690.545	800.608.782.678
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.370.481.103	11.994.897.111	136.365.378.214
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(79.695.838.219)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			56.669.539.995
Doanh thu hoạt động tài chính			3.674.763.389
Chi phí tài chính			(21.236.825.120)
Thu nhập khác			1.926.343.430
Chi phí khác			(630.658.782)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.585.589.736)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(13.046.504)
Lợi nhuận sau thuế thu			35.804.526.672

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn,
Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

33. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

33.4 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Năm 2017	Hàng gia dụng	Hàng Công nghiệp	Cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	556.259.930.232	330.529.618.099	886.789.548.331
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	556.259.930.232	330.529.618.099	886.789.548.331
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	104.996.280.392	24.466.754.208	129.463.034.600
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(74.030.792.672)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			55.432.241.928
Doanh thu hoạt động tài chính			2.993.365.227
Chi phí tài chính			(20.557.106.040)
Thu nhập khác			1.278.746.057
Chi phí khác			(653.223.625)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.953.102.345)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(13.031.189)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			35.527.890.013

33.5 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

33.6 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán.



T.Á Hoàng Hà

[Handwritten signature]

Ngô Thị Thanh Loan

[Handwritten signature]

Trần Thị Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Báo cáo thường niên năm 2018

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2019

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

CT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ HOÀNG HÀ

C. P. H. H.